

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuý Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Thu T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Hữu H - sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Chị Giáp Thị Thu T trình bày: Chị Giáp Thị Thu T kết hôn với anh Hoàng Hữu H vào ngày 22/02/2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trước khi đăng ký kết hôn thì anh chị đã có quan hệ tình cảm với nhau và đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 3/2016 (âm lịch). Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay được thời gian thì anh H đi nghĩa vụ quân sự, đến tháng 3/2018 anh H thực hiện xong nghĩa vụ quân sự và trở về. Sau đó quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến việc tranh luận thường xuyên, anh H thậm chí đã từng có hành vi bạo lực đối với chị T. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Kể từ khi ly thân hai bên gia đình, bạn bè có khuyên

giải nhiều nhưng không thành. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 26/9/2016 hiện nay đang ở với anh H. Ly hôn vợ chồng anh chị đã thỏa thuận để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất không có gì liên quan nên chị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Hữu H trình bày: Anh Hoàng Hữu H kết hôn với chị Giáp Thị Thu T vào ngày 22/02/2018 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Tháng 5/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm cả trong cuộc sống lẫn trong việc phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2018. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh H nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 26/9/2016. Ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất anh H không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Giáp Thị Thu T được ly hôn anh Hoàng Hữu H.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Hữu H được nuôi con chung của vợ chồng là Hoàng Gia M sinh ngày 26/9/2016. Chị Giáp Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Hữu H.

- Về án phí: Chị Giáp Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Hữu H là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên toà chị Giáp Thị Thu T vắng mặt nhưng chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Hữu H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Giáp Thị Thu T kết hôn với anh Hoàng Hữu H vào ngày 22/02/2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh H đã có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đều trình bày do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm và hai bên đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập và thông báo phiên hoà giải cho anh H nhưng anh H chỉ đến Toà án làm việc một lần để viết bản tự khai rồi sau đó đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải giữa hai bên được. Qua xác minh tại địa phương thì thấy trong quá trình chung sống hai bên có nhiều mâu thuẫn, hai bên đã chấm dứt quan hệ vợ chồng thời gian đã lâu. Chị T và anh H đều không có nguyện vọng đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Giáp Thị Thu T được ly hôn anh Hoàng Hữu H là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày 26/9/2016 nay đang ở với anh H và gia đình. Sau khi ly hôn, chị T tự nguyện để cho anh H được nuôi con chung của vợ chồng. Tuy cháu M còn nhỏ nhưng xét việc chị T để anh H nuôi con chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời anh H cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, kể từ thời điểm vợ chồng ly thân thì con chung vẫn ở với anh H và vẫn phát triển tốt, vì vậy giao cho anh Hoàng Hữu H nuôi con chung của vợ chồng là phù hợp. Anh H không yêu cầu nên T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Chị Giáp Thị Thu T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất chị T và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Giáp Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Giáp Thị Thu T được ly hôn anh Hoàng Hữu H.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Hữu H được nuôi con chung của vợ chồng là Hoàng Gia M, sinh ngày 26/9/2016. Chị Giáp Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Hữu H.

Chị Giáp Thị Thu T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Giáp Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05140 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp